

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi 132

Câu 1: Nội dung nào không phải là ý nghĩa quốc tế của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Góp phần vào chiến thắng chống phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. Cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đứng lên tự giải phóng
- C. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền.
- D. Chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 2: Phong trào “*Bình dân học vụ*” ở Việt Nam trong những năm 1945 - 1946

- A. là một biện pháp lâu dài của Chính phủ nhằm diệt “giặc dốt”.
- B. đã góp phần hiệu quả trong việc xóa nạn mù chữ trên phạm vi cả nước.
- C. mở đầu công cuộc đổi mới nền giáo dục theo tinh thần dân tộc dân chủ.
- D. là một chủ trương để hình thành nền văn hóa kháng chiến.

Câu 3: Xu hướng bạo động và xu hướng cải cách trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX có sự khác nhau về

- A. Động cơ.
- B. Khuynh hướng.
- C. Lực lượng lãnh đạo.
- D. Kẻ thù trước mắt.

Câu 4: Việc các nước đế quốc ở Hội nghị Vécxai (1919) không chấp nhận bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* đã giúp Nguyễn Ái Quốc rút ra bài học

- A. “... muốn giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.
- B. “giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở đâu cũng là bạn, chủ nghĩa đế quốc ở đâu cũng là thù.”
- C. “muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”.
- D. “dù màu da khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”.

Câu 5: Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp huấn luyện tại Quảng Châu (thập niên 20 của thế kỉ XX) được tập hợp trong tác phẩm

- A. Đường Kách mệnh.
- B. Sách lược văn tắt.
- C. Chính cương văn tắt.
- D. Bản án chế độ thực dân Pháp.

Câu 6: Nhận xét nào sau đây không phản ánh đúng tính chất dân chủ của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đem lại quyền tự do, dân chủ cho nhân dân lao động.
- B. Góp phần tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.
- C. Đã cơ bản giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Chấm dứt sự tồn tại chế độ phong kiến.

Câu 7: Nhận xét nào sau đây không phản ánh đúng điểm chung của các mặt trận dân tộc thống nhất trong những năm 1930 - 1945 ở Việt Nam

- A. Tập hợp, đoàn kết đông đảo các tầng lớp nhân dân.
- B. Luôn bị thế lực đế quốc và tay sai chống phá.
- C. Đảm nhận chức năng của chính quyền cách mạng.
- D. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản.

Câu 8: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941) đã chủ trương thành lập

- A. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.

Câu 9: Khẩu hiệu “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói” đã làm dấy lên phong trào đấu tranh mạnh mẽ ở Việt Nam (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 - 1945) chủ yếu vì

- A. giúp quần chúng nhân dân được tập dượt đấu tranh.
- B. góp phần quyết định giải phóng nhiều địa phương.
- C. đã đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân lúc bấy giờ.
- D. tấn công trực diện và làm suy yếu hoàn toàn kẻ thù dân tộc.

Câu 10: Thế lực nào sau đây có mặt ở Việt Nam sau ngày 2 - 9 - 1945 với tư cách Đồng minh vào giải giáp quân Nhật?

- A. Pháp.
- B. Anh.
- C. Việt Quốc.
- D. Việt Cách.

Câu 11: Các thế lực thù trong giặc ngoài có mặt ở Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đều

- A. hỗ trợ thực dân Pháp tái chiếm Việt Nam.
- B. âm mưu thôn tính Việt Nam.
- C. chia sẻ quyền lợi ở Việt Nam.
- D. đối lập lợi ích với nhân dân Việt Nam.

Câu 12: Sau khi trật tự hai cực Ianta sụp đổ, một trật tự thế giới mới hình thành theo xu thế chủ đạo nào?

- A. Đơn cực.
- B. Toàn cầu hóa.
- C. Đa cực.
- D. Khu vực hóa.

Câu 13: Tổ chức chính trị nào ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) không phải của giai cấp tiểu tư sản?

- A. Việt Nam nghĩa đoàn.
- B. Hội Phục Việt.
- C. Đảng Thanh Niên.
- D. Đảng Lập hiến.

Câu 14: Tờ báo nào sau đây là cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925)?

- A. Thanh niên.
- B. Tiếng dân.
- C. Nhân dân.
- D. Búa liềm.

Câu 15: Một trong những chính sách về chính trị được chính quyền Xô Viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. thành lập các đội tự vệ đỏ và tòa án nhân dân.
- B. bãi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, thuế muối.
- C. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.
- D. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.

Câu 16: Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam và cuộc nội chiến (1946 - 1949) ở Trung Quốc đều

- A. xóa bỏ hết tàn dư của chế độ phong kiến.
- B. mang tính chất dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. chịu sự chi phối sâu sắc của Chiến tranh lạnh.
- D. mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử các nước.

Câu 17: Một trong những điểm mới của Hội nghị ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (5 - 1941) so với các Hội nghị trước đó (11 - 1939 và 11 - 1940) là

- A. giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- B. tiếp tục đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- C. không chủ trương thành lập chính quyền công nông.
- D. chỉ chủ trương đấu tranh nhằm thực hiện một phần nhiệm vụ dân chủ.

Câu 18: Biện pháp lâu dài để giải quyết căn bản nạn đói của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám là

- A. lập “Hũ gạo cứu đói”.
- B. “nhường cơm sẻ áo”
- C. tổ chức “Ngày đồng tâm”.
- D. tăng gia sản xuất.

Câu 19: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng thực tiễn tiến trình giải quyết mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong những năm 1930 - 1945?

- A. Luôn đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- B. Từ thực hiện cả hai nhiệm vụ sang tập trung vào một nhiệm vụ chủ yếu.
- C. Từ đề cao nhiệm vụ dân chủ sang đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc.
- D. Luôn tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

Câu 20: Cuộc bãi công của thợ máy Ba Son tại cảng Sài Gòn (8 - 1925) đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam không phải vì

- A. đề ra mục tiêu đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. biểu thị sự đoàn kết với công nhân quốc tế.
- C. được tổ chức, lãnh đạo bởi Công hội bí mật.
- D. phản ánh sự trưởng thành về ý thức chính trị.

Câu 21: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi đã

- A. hoàn thành nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của cách mạng thời kỳ 1939 - 1945.
- B. giải quyết triệt để hai nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.
- C. đưa nước Việt Nam bước vào thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. lập nên nhà nước độc lập với Chính phủ nhân dân đầu tiên ở châu Á.

Câu 22: Trong những năm 20 của thế kỉ XX, Nguyễn Ái Quốc đã

- A. trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam.
- B. hoàn thành việc tìm đồng minh cho cách mạng Việt Nam.
- C. truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc vào Việt Nam.
- D. chuẩn bị và tiến hành thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.

Câu 23: Cơ quan hành chính - tổ chức của Liên hợp quốc là

- A. Hội đồng Bảo an.
- B. Đại hội đồng.
- C. Tòa án Quốc tế.
- D. Ban Thư kí.

Câu 24: Quốc gia nào đi đầu trong ngành công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân trong những năm 1950 – 1973?

- A. Liên Xô.
- B. Đức.
- C. Nhật Bản.
- D. Mĩ.

Câu 25: “Lá cờ đầu” trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Môđambích.
- B. Panama.
- C. Ănggôla.
- D. Cuba.

Câu 26: Trong giai đoạn 1973 - 1991, Nhật Bản

- A. bước vào giai đoạn phát triển “thần kì”.
- B. nhận được sự giúp đỡ to lớn của SCAP.
- C. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.
- D. lâm vào tình trạng suy thoái kinh tế kéo dài.

Câu 27: Đại hội Quốc dân được triệu tập ở Tân Trào từ ngày 16 đến ngày 17 - 8 - 1945 đã

- A. thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa.
- B. thúc đẩy các địa phương tiến hành khởi nghĩa từng phần.
- C. tiếp tục chuẩn bị cho sự ra đời của nước Việt Nam độc lập.
- D. chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Câu 28: Giai cấp ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam (1897 - 1914) là

- A. tiểu tư sản.
- B. công nhân.
- C. đại địa chủ.
- D. tư sản.

Câu 29: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925 - 1929) và Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) có sự giống nhau cơ bản về

- A. khuynh hướng chính trị.
- B. động cơ cách mạng.
- C. lực lượng tham gia.
- D. phương pháp đấu tranh.

Câu 30: Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam mang tính dân tộc vì

- A. chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, chú trọng đòi quyền tự do, dân chủ.
- B. đây là bước chuẩn bị lực lượng để tiến lên làm cách mạng giải phóng dân tộc sau này.
- C. lực lượng mở rộng, bao gồm cả người Pháp có xu hướng chống phát xít ở Đông Dương.
- D. sử dụng hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt, gây khó khăn cho thực dân Pháp.

Câu 31: Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10 - 1930) đã thông qua

- A. Lời kêu gọi nhân dân đấu tranh.
- B. Luận cương chính trị.
- C. Cương lĩnh chính trị.
- D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 32: Cương lĩnh chính trị (2 - 1930) và Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng không có sự khác biệt trong việc xác định

- A. lực lượng cách mạng.
- B. nội dung của khái niệm cách mạng tư sản dân quyền.

- C. nhiệm vụ cách mạng.
- D. mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với thế giới.

Câu 33: Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 - 1945) được Đảng Cộng sản Đông Dương phát động trong bối cảnh

- A. Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh.
- B. Quân phiệt Nhật độc chiếm Đông Dương.
- C. Thực dân Pháp dâng Việt Nam cho Nhật lần thứ nhất.
- D. Đế quốc Pháp – Nhật câu kết, cùng cai trị Đông Dương.

Câu 34: Bài học từ việc kí kết hiệp định Sơ bộ (1946) được vận dụng trong hoạt động ngoại giao của Việt Nam hiện nay là

- A. nhân nhượng đến cùng để giữ vững hòa bình.
- B. tranh thủ không điều kiện sự giúp đỡ quốc tế.
- C. không vi phạm chủ quyền quốc gia, dân tộc.
- D. chỉ đảm bảo nguyên tắc thống nhất đất nước.

Câu 35: Khởi nghĩa Yên Bái (2 - 1930) thất bại đã chấm dứt vai trò lịch sử của

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 36: Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 tác động đến nền kinh tế Việt Nam bắt đầu từ ngành

- A. thương nghiệp.
- B. nông nghiệp.
- C. công nghiệp.
- D. tài chính.

Câu 37: Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) được kí kết giữa đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Chính Phủ Pháp là

- A. đổi sách đổi không gian lấy thời gian của Việt Nam.
- B. sự nhân nhượng cuối cùng của Việt Nam nhằm cứu vãn nền hòa bình với Pháp.
- C. sự thỏa hiệp bất bình đẳng giữa hai chính phủ đối lập.
- D. chiến lược ngoại giao đúng đắn của Việt Nam nhằm kéo dài thời gian hòa hoãn.

Câu 38: “Liên minh chặt chẽ với Mỹ” là nội dung xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của nước nào sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nhật Bản.
- B. Triều Tiên.
- C. Philippin.
- D. Trung Quốc.

Câu 39: Tháng 3 - 1929, những hội viên tiên tiến của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Bắc Kỳ đã thành lập

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng.
- C. An Nam Cộng sản đảng.
- D. Chi bộ cộng sản đầu tiên.

Câu 40: Cuộc vận động xây dựng “Quỹ độc lập” và phong trào “Tuần lễ vàng” sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã góp phần giúp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết

- A. khó khăn về tài chính.
- B. nạn đói.
- C. nạn dốt.
- D. nguy cơ mất độc lập.

----- HẾT -----